

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28-6-2022

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Thanh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Quốc Tuấn.

Ông Duyên Văn Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Minh Chiến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Trương Hồng Th, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của chị Trương Hồng Th trình bày: Chị và anh Trần Văn Tr tự nguyện kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi và không tin tưởng nhau dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc nên tự sống riêng với nhau, do điều kiện không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Tr.

Về con chung của chị và anh Tr có một người tên Trần Gia Ph, sinh ngày 14/11/2021 hiện đang ở cùng chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con, yêu cầu anh Triệu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi, nếu anh Tr không đồng ý cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng thì yêu cầu xử theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến anh Trần Văn Tr: Anh và chị Trương Hồng Th tự nguyện kết hôn vào năm 2020 là đúng, có đăng ký kết hôn như chị Th trình bày, anh thừa nhận nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn như chị Th xác định và khi chị Th về nhà cha mẹ ruột chơi thì không chịu quay về mặc dù anh đã qua rước, hiện tại anh còn thương vợ nên anh không thống nhất ly hôn.

Về con chung có 01 người theo lời chị Th trình bày, trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh thống nhất để chị Th nuôi con vì con còn nhỏ nhưng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về phần tài sản anh không yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Trương Hồng Th được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Tr được xác lập vào năm 2020, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết.

Quá trình chị Th và anh Tr chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng và không tin tưởng lẫn nhau làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Thời gian kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, bản thân chị Th cương quyết ly hôn trong khi đó anh Tr không đưa ra được biện pháp để hàn gắn. Thực tế, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Th được ly hôn với anh Tr là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Con chung của chị Th và anh Tr gồm có một người đang ở cùng chị Th, phía anh Tr thống nhất để con cho chị Th nuôi nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, như vậy các đương sự đã thỏa thuận việc nuôi con, hơn nữa con của anh chị chưa đủ 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con của các đương sự không trái với quy định của pháp luật, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao con cho chị Th nuôi.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử thấy rằng Trần Gia Ph, sinh ngày 14/11/2021 là con chung của anh Tr và chị Th nên anh Tr và chị Th phải cùng có trách nhiệm, anh Tr không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xét nhu cầu thiết yếu của việc nuôi con và điều kiện kinh tế của anh Tr nên buộc anh Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Tr phải chịu lãi suất nếu chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Anh Tr không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Các đương sự không nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Trương Hồng Th là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, đối với anh Tr có

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên anh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; phần tạm ứng án phí chị Th đã nộp được khấu trừ.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trương Hồng Th ly hôn với anh Trần Văn Tr.

Về con chung: Chị Trương Hồng Th nuôi con tên Trần Gia Ph, sinh ngày 14/11/2021 hiện đang ở cùng chị Th, anh Trần Văn Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ khi chị Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Tr chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng anh Tr còn phải chịu thêm phần lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Anh Tr có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Th.

Vì lợi ích của con chưa thành niên nên anh Tr có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và chị Th có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Trương Hồng Th phải chịu 300.000 đồng, chị Th đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004838 ngày 17/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch (cấp dưỡng) anh Trần Văn Tr phải chịu 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau (Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Hải**

